TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 9 - 2017
V/v tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Thanh Tú

Ông Nguyễn Kim San

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Hoàng Trần Trọng An - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân thân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 119/2016/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2016 về việc "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 996/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986; cư trú tại: Khu T, phường H, quận S, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Sin Houg C, sinh năm 1969; cư trú tại: Số nhà 114 H (Hàn Quốc).

Chị Nguyễn Thị T có mặt, anh Sin Houg C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Chị và anh Sin Houg C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Hàn Quốc ngày 30 tháng 12 năm 2010, ghi chú tại Sở tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 19 tháng 4 năm 2011, gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục Việt Nam. Sau khi chung sống được một thời gian ngắn ở Việt Nam thì anh Sin Houg C trở về Hàn Quốc để làm thủ tục bảo lãnh cho chị sang Hàn Quốc chung sống. Anh chị chung sống được khoảng 8 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng ngôn ngữ, phong tục tập quán nên vợ chồng không hiểu nhau. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không thành. Tháng 5/2016 chị đã về Việt Nam, từ đó chị cũng không còn liên lạc với anh Sin

Houg C. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không con, chị yêu cầu được ly hôn với anh Sin Houg C.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn Anh Sin Houg C hiện đang sinh sống tại Hàn Quốc. Tòa án đã tiến hành ủy thác cho cơ quan có thẩm quyền tại Hàn quốc để tống đạt, thông báo văn bản tố tụng cho anh Sin Houg C. Ngày 15/6/2017 Toà án nhận được công văn số 1806/BTP-PLQT ngày 25/5/2017 của Bộ Tư pháp thông báo về kết quả uỷ thác, theo đó Cơ quan đại diện của Việt Nam không thể thực hiện được uỷ thác tư pháp nói trên, lý do anh Sin Houg C "đóng cửa không xuất hiện" 2 lần. Tại phiên toà ngày 10/7/2017 Toà án đã hoãn phiên toà và tiến thành thủ tục niêm yết công khai văn bản tố tụng tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng và thông báo trên Công thông tiên điện tử của Toà án nhân dân tối cao. Ngày 29/8/2017 đã được đăng tải.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị T có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm như đơn xin ly hôn đã trình bày ở trên. Anh Sin Houg C vắng mặt, không có quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị T.

Quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình gải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luạt tố tụng. Việc xét xét xử vắng mặt bị đơn anh Sin Houg C đúng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T xử cho chị T được ly hôn với anh Sin Houg C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết:

Anh Sin Houg C là bị đơn hiện đang cư trú Hàn Quốc. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 và Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Sin Houg C theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Sin Houg C không có mặt tại phiên tòa và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Sin Houg C theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Sin Houg C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn Hàn Quốc ngày 30 tháng 12 năm 2010, ghi

chú tại Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng vào ngày 19 tháng 4 năm 2011. Theo quy định Điều 9 Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình và tại Điều 20 Nghị định số 28/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài thì xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh Sin Houg C và chị Nguyễn Thị T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên bất đồng ngôn ngữ, phong tục tập quán không phù hợp nên không hiểu nhau. Hai bên sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan hệ tình cảm và kinh tế.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Sin Houg C.

- Về con chung và tài sản chung: Chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp: Chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T và anh Sin Houg C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 273, điểm b khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 8 Điều 27 của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 44, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Sin Houg C.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp:

Chị Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng lệ phí uỷ thác tư pháp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai số 0003664 ngày 11 tháng 10 năm 2016 và 150.000đồng tạm ứng lệ phí uỷ thác tư pháp theo biên lai số 0003666 ngày 11 tháng 10 năm 2016 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí uỷ thác tư pháp.

Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ nộp lệ phí ủy thác tư pháp để tống đạt bản án cho anh Sin Houg C.

5.Về quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Thị T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Sin Houg C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Thuỷ